

Số: 211/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 226/2021/HNST ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thanh T, sinh năm 1970

Thường trú: Đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1976

Thường trú: Đường Đ, Phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 12 năm 2021:

[1] Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P đã thực sự thuận tình ly hôn.

[2] Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, cùng thống nhất có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P cùng thống nhất có hai người con chung tên Trần Thiên Phú T, sinh ngày 19/8/2002 đã trưởng thành và Trần Thiên Phú P, sinh ngày 25/4/2013.

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P thỏa thuận giao người con chung tên Trần Thiên Phú P, sinh ngày 25/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Thanh T vì bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P cùng thống nhất có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ P mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009569 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- UBND Phường A, Quận Q
(GCNKH số 75/KH/99 ngày 02/10/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tình

